

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ - ST

Ngày 23/9/2020

“V/v ly hôn giữa chị T  
và anh H”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Mạnh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Thuận

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXX- HNGĐ ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Trung Đồng, thị trấn Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang (xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 03/3/2020, Bản tự khai ngày 13/6/2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Khánh H kết hôn với nhau ngày 27 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thắng (nay thị trấn Thắng), huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay, vợ chồng chung sống H thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghiện ma túy, không tu chí làm ăn. Cũng kể từ đó cho đến nay anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2020, bị đơn là anh Nguyễn Khánh H thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày. Vợ chồng chung sống H thuận đến khoảng năm 2015 – 2016 thì chị T phát hiện anh nghiện ma túy (đá) nên vợ chồng xảy ra bất H. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn chung sống bình thường đến ngày 27/9/2019 thì anh phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, thỉnh thoảng chị T có đến thăm và động viên anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 1 con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 23/10/2013, con chung của anh chị vẫn ở với anh H và ông bà nội. Từ khi anh H đi cai nghiện, con chung của anh chị do ông bà nội (bố mẹ đẻ anh H) chăm sóc, nuôi dưỡng, đời sống và sức khỏe vẫn được đảm bảo. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: cả hai anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung, chị đồng ý để cho anh H và gia đình anh H được tiếp tục nuôi để đảm bảo sự ổn định cho con chung của anh chị. Tuy nhiên, chị yêu cầu được quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở chị thực hiện quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Khánh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khánh H.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Khánh H được nuôi con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 23/10/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Mặc dù bị đơn là anh Nguyễn Khánh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng khoản 1 điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khánh H kết hôn với nhau ngày 25/6/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan

có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị H thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do anh H chơi bời, sa ngã vào nghiện ma túy. Kể từ đó vợ chồng anh chị không còn H hợp và sống ly thân nhau. Nay mặc dù anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T xác định không còn tình cảm và vẫn yêu cầu được ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H nghiện ma túy là nguyên nhân khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 23/10/2013, hiện đang được gia đình anh H nuôi dưỡng, đời sống sức khỏe được đảm bảo. Anh H yêu cầu được nuôi con, tại phiên tòa, chị T đồng ý để cho anh H và gia đình anh H tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T đồng ý để cho anh H và gia đình anh H nuôi con là tự nguyện, mặt khác, để đảm bảo duy trì sự ổn định cho con chung của anh chị, cần gia cho anh H được nuôi con chung là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, anh H, gia đình anh H phải tạo điều kiện cho chị T được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: T không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khánh H.

**2/ Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Khánh H được nuôi con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 23/10/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

**3/ Án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003929 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp H (xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND thị trấn Thắng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Mạnh Hà**